|  |  |
| --- | --- |
|  **ỦY BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH ĐỒNG NAI** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
|  Số: /2025/QĐ-UBND |  *Đồng Nai, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO TỈNH ĐỒNG NAI**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước**

**ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QG15;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực đất đai;*

*Nghị định số 226/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định thi hành Luật Đất đai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số …../TTr-SoNNMT ngày tháng năm 2025.*

*Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 theo điểm n khoản 1 Điều 137 Luật Đất đai.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai, cơ quan thuế và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai.

2. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất được quy định tại Điều 3 Quyết định này.

**Điều 3.** **Các giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước** **ngày 15 tháng 10 năm 1993**

1. Giấy tờ xác lập việc phân chia di sản trong hộ gia đình về quyền sử dụng đất, nhà ở mà trên giấy tờ đó có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 như: tờ tương phân di sản, biên bản họp gia đình; Giấy tờ phân chia tài sản; Bản di chúc; Giấy thỏa thuận được xác lập trong hộ gia đình về quyền sử dụng đất, nhà ở được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

2. Giấy tờ xác lập có nội dung thể hiện ý chí của người lập giấy tờ đối với tài sản là quyền sử dụng đất, nhà ở của mình để chuyển cho người khác sau khi chết mà trên giấy tờ đó có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 như: bản di chúc, bản di nguyện, chúc thư, di lệnh, di văn.

3. Giấy tờ về việc chuyển quyền, chuyển nhượng, mua bán thành quả lao động, vật kiến trúc khác, cây lâu năm có gắn liền với quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

4. Giấy tờ về việc tạm giao, tạm cấp nhà của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cấp cho hộ gia đình, cá nhân.

5. Hồ sơ hoán đổi đất để xây dựng các công trình công cộng, sử dụng vào mục đích an ninh, quốc phòng được cấp có thẩm quyền xác nhận.

6. Giấy chứng nhận đất khai hoang đã được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày … tháng … năm 2025 và thay thế Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước quy định giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Bình Phước và Quyết định số 53/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện quyết định này, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đề xuất điều chỉnh bổ sung cho phù hợp.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Thuế tỉnh Đồng Nai; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các Sở, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 5;- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính – Bộ Tư pháp;- Thường trực Tỉnh ủy;- Thường trực HĐND Tỉnh;- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;- Ủy ban mặt trận TQVN tỉnh;- Tòa án nhân dân tỉnh;- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;- Cổng thông tin điện tử tỉnh;- Lưu: VT, KTN | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** |